| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN N**<br>**TỈNH NINH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 87/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30/8/2023
V/v:*"ly hôn, nuôi con"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà D Thị Xuân Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Ngọc Minh.
2. Bà Lê Thị Hường.

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Trương Quen-Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N*** *tham gia phiên tòa:* Bà Lưu Thị Kim Thuyền–Kiểm sát viên.

Ngày 30/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 419/2022/TLST-HNGĐ, ngày 19/12/2022 về việc *"ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/8/2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Tô Nguyễn Thùy L**–sinh năm:1973

* Bị đơn: Ông **Lưu Văn D**–sinh năm: 1974

Cùng trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Tô Nguyễn Thùy L trình bày*: Bà và ông Lưu Văn D tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2014 tại UBND xã P, huyện N. Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, ông D có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, không quan tâm gia đình, đi làm không đưa tiền nuôi con. Gần một năm nay ông D hay lui tới với người phụ nữ khác, ít khi ở nhà. Mỗi lần bà nói là ông D lại kiến chuyện chửi mắng đánh đập bà. Tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông D. Về con chung có 05 người con tên Lưu Văn H–sinh năm 1992; Lưu Duy Đ–sinh năm 1994. Lưu Ngọc D–sinh năm 1996; Lưu Thụy Kim N–sinh năm 2006; Lưu Ngọc Q–sinh năm 2009. Hiện 03 người con là H, Đ, D đã lớn trên 18 tuổi nên bà không có ý kiến gì. Khi ly hôn bà yêu cầu nuôi 02 con nhỏ dưới 18 tuổi là cháu N và Q và yêu cầu ông D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đồng/1 người con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn ông Lưu Văn D trình bày:* Ông đồng ý với ý kiến của bà Tô Nguyễn Thùy L về thời điểm kết hôn và về con chung. Ông cho rằng vợ chồng chung sống với nhau có xảy ra cải vả do không tin tưởng nhau, ông thừa nhận trước đây có quan hệ bất chính với người người phụ khác nhưng nay không qua lại gì nữa. Ông thừa nhận vợ chồng tuy có xảy ra mâu thuẫn nhưng chưa đến mức phải ly hôn và đề nghị vợ chồng về đoàn tụ. Về con chung, nếu phải ly hôn ông sẽ theo nguyện vọng của con muốn ở với ông hay ở với bà L đều được, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

*Chính quyền địa phương thôn Phước Đồng 2, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận- nơi ông D và bà L sinh sống xác nhận*: ông D và bà L chung sống không hợp nhau, hay cải nhau.

*Đại diện Viện kiểm sát huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án*: Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và thư ký phiên tòa luôn tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng Tòa án đã thực hiện tống Đ thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật. Về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân bà Tô Nguyễn Thùy L được ly hôn với ông Lưu Văn D. Về con chung có 05 người con, hiện 03 con đã trưởng thành, còn 02 con dưới 18 tuổi. Khi ly hôn nên giao cho bà L, ông D, mỗi người nuôi một người con, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết. Về án phí bà L phải chịu theo pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. HĐXX sơ thẩm nhận định như sau:*

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bà Tô Nguyễn Thùy L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn ông Lưu Văn D, yêu cầu được nuôi con. Đơn kiện đảm bảo về nội dung, hình thức. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện N. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của BLTTDS, HĐXX xác định đây là vụ án Dân sự loại Hôn nhân gia đình về việc "*ly hôn, tranh chấp nuôi con*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Tô Nguyễn Thùy L và ông Lưu Văn D tự nguyện chung sống với nhau, có giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 18, quyển số 08 ngày 20/7/1997 tại Ủy ban nhân dân xã P-N, nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông D và bà L đều thừa nhận vợ chồng chung sống không hợp, không quan tâm gì đến nhau, mặc ai người nấy sống. Nay bà L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng ông D không đồng ý ly hôn và muốn vợ chồng có cơ hội hàn gắn với nhau.

Xét thấy, hôn nhân của giữa bà L và ông D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được, căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[3] *Về con chung*: Bà L và ông D có 05 người con tên Lưu Văn H–sinh năm 1992; Lưu Duy Đ–sinh năm 1994. Lưu Ngọc D–sinh năm 1996; Lưu Thụy Kim N–sinh ngày 08/5/2006; Lưu Ngọc Q–sinh ngày 19/3/2009. Hiện 03 người con là H, Đ, D đã lớn trên 18 tuổi, còn 02 người con là N và Q còn nhỏ dưới 18 tuổi. Khi ly hôn bà L yêu cầu được nuôi 02 con nhỏ, yêu cầu ông D có trách nhiệm nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đồng/1 người con. Ông D không đồng ý với yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng của bà L. Ông D yêu cầu được nuôi cháu N và giao cháu Q cho bà L nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà L đồng ý với yêu cầu này của ông D.

Xét thấy, việc thỏa thuận nuôi con chung của bà L và ông D là phù hợp với nguyện vọng của cháu N và cháu Q. Căn cứ Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình, HĐXX chấp nhận giao cháu N cho ông D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Q cho bà L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên không xét.

[5] Căn cứ vào những phân tích trên, xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000[đ] theo pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.*Về hôn nhân*: Bà Tô Nguyễn Thùy L được ly hôn với ông Lưu Văn D.

2. *Về con chung*: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Bà Tô Nguyễn Thùy L có quyền và nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lưu Ngọc Q–sinh ngày 19/3/2009.

Ông Lưu Văn D có quyền và nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lưu Thụy Kim N–sinh ngày 08/5/2006.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm

nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

*3.Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

4.*Về án phí:* Bà Tô Nguyễn Thùy L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002887 ngày 19/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N-Ninh Thuận. Bà Tô Nguyễn Thùy L đã nộp đủ án phí.

5.*Về quyền kháng cáo*: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
-TAND tỉnh Ninh Thuận;
-VKSND tỉnh Ninh Thuận;
-VKSND huyện N;
-Chi cục THADS huyện N;
-Các đương sự;
-UBND xã P;
-Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**D Thị Xuân Thủy**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỈNH NINH THUẬN**

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 30 tháng 8 năm 2023,

Tại phòng nghị án của Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N,

Hội đồng xét xử sơ thẩm sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa*: Bà D Thị Xuân Thủy.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phạm Ngọc Minh và bà Lê Thị Hường.

Tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 419/2022/TLST-HNGĐ, ngày 19/12/2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà **Tô Nguyễn Thùy L**–sinh năm:1973

* Bị đơn: Ông **Lưu Văn D**–sinh năm: 1974

Cùng trú tại: Thôn Phước Đồng 2, xã P, N, Ninh Thuận.

**Hội đồng xét xử tH luận, biểu quyết và quyết định 3/3 vấn đề như sau**:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điểm a, b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về nội dung:

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.*Về hôn nhân*: Bà Tô Nguyễn Thùy L được ly hôn với ông Lưu Văn D.

2. *Về con chung*: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Bà Tô Nguyễn Thùy L có quyền và nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lưu Ngọc Q–sinh ngày 19/3/2009.

Ông Lưu Văn D có quyền và nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lưu Thụy Kim N–sinh ngày 08/5/2006.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

*3.Về tài sản chung, nợ chung*:

Không yêu cầu giải quyết.

4.*Về án phí:*

Bà Tô Nguyễn Thùy L phải chịu 300.000[đ] (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn).

Được trừ vào số tiền 300.000[đ] (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002887 ngày 19/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N-Ninh Thuận.

Bà Tô Nguyễn Thùy L đã nộp đủ án phí.

5.*Về quyền kháng cáo*:

Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN N TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 15/8/2023, tại phòng nghị án của Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, Hội đồng xét xử sơ thẩm sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa*: Bà D Thị Xuân Thủy.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phạm Ngọc Minh và bà Lê Thị Hường.

Tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 419/2022/TLST-HNGĐ, ngày 19/12/2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà **Tô Nguyễn Thùy L**–sinh năm:1973

* Bị đơn: Ông **Lưu Văn D**–sinh năm: 1974

Cùng trú tại: Thôn Phước Đồng 2, xã P, N, Ninh Thuận.

**Xét thấy**: Bị đơn vắng mặt không có lý do.

HĐXX tH luận, biểu quyết và quyết định 3/3 vấn đề của vụ án như sau:

Căn cứ vào khoản 1 điều 227, điều 233 của Bộ luật tố tụng dân.

Quyết định hoãn phiên tòa vụ án dân sự thụ lý số 419/2022/TLST-HNGĐ, ngày 19/12/2022.

Thời gian và địa điểm mở lại phiên tòa được ấn định xét xử lại vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 30/8/2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện N, Ninh Thuận.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**Thành viên Hội đồng xét xử** **Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Ngọc Minh** **Lê Thị Hường** **D Thị Xuân Thủy**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN N**
**TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## BIÊN BẢN
## PHIÊN TÒA HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH SƠ THẨM

Vào hồi giờ phút, 30 tháng 8 năm 2023

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số sự thụ lý số 419/2022/TLST-HNGĐ, ngày 19/12/2022 về việc *"ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/8/2023

Vụ án được xét xử công khai.

## I. Những người tham gia tố tụng:

* *Nguyên đơn*: Bà **Tô Nguyễn Thùy L**–sinh năm:1973

* Bị đơn: Ông **Lưu Văn D**–sinh năm: 1974

Cùng trú: Thôn Phước Đồng 2, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

## II. Những người tiến hành tố tụng:

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà D Thị Xuân Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Ngọc Minh và Bà Lê Thị Hường.

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Trương Quen -Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N*** *tham gia phiên tòa:* Bà Bà Lưu Thị Kim Thuyền–Kiểm sát viên.

## III. Phần thủ tục bắt đầu phiên toà:

Chủ toạ phiên toà tuyên bố khai mạc phiên toà

Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử (HĐXX) về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án.

Chủ toạ phiên toà kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án và kiểm tra căn cước của đương sự; phổ biến quyền, nghĩa vụ của đương sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. CTPT hỏi ý kiến của Kiểm sát viên và nguyên đơn về sự vắng mặt của bị đơn? Kiểm sát viên cho rằng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án. Nguyên đơn không có ý kiến gì về sự vắng mặt của bị đơn. HĐXX tH luận tại chỗ và quyết định vụ án được tiếp tục xét xử.

Chủ toạ phiên toà giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng. Chủ toạ phiên toà hỏi nguyên đơn có yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng như Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên và Thư ký phiên tòa không? nguyên đơn trả lời không thay đổ những người tiến hành tố tụng.

CTPT hỏi Kiểm sát viên có bổ sung gì thêm ở phần thủ tục bắt đầu phiên tòa không? Kiểm sát viên không bổ sung gì thêm.

## IV. Phần tranh tụng tại phiên tòa

### 1. Trình bày của đương sự:

CTPT đề nghị nguyên đơn trình bày nội dung khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về những vấn đề gì.

**Nguyên đơn trình bày**: Tôi và bị đơn là vợ chồng, nhưng chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng sống đang ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, tôi yêu cầu giải quyết được ly hôn.

### 2. Hỏi và trả lời tại phiên tòa:

**CTPT hỏi nguyên đơn**

**Hỏi:** Tại phiên tòa ngày hôm nay bà có thay đổi, bổ sung, rút một phần hay toàn bộ yêu cầu khởi kiện của mình không?

**Đáp:** Thưa, tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

**Hỏi:** Bà và ông Lưu Văn D tiến đến hôn nhân năm nào?

**Đáp**: Tôi và ông Lưu Văn D tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2014 tại UBND xã P, huyện N.

**Hỏi:** Quá trình vợ chồng bà chung sống với nhau như thế nào?

**Đáp**: Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, ông D có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, không quan tâm gia đình, đi làm không đưa tiền nuôi con. Gần một năm nay ông D hay lui tới với người phụ nữ khác, ít khi ở nhà. Mỗi lần bà nói là ông D lại kiếm chuyện chửi mắng đánh đập tôi.

**Hỏi**: Bà và ông Lưu Văn D còn sống chung không?

**Đáp**: Vẫn ở chung nhà nhưng không quan tâm đến nhau, mặc ai người nấy sống.

**Hỏi**: Về hôn nhân bà yêu cầu giải quyết thế nào?

**Đáp**: Tình cảm vợ chồng không còn, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Lưu Văn D

**Hỏi:** Bà và ông Lưu Văn D có mấy người con chung?

**Đáp:** Thưa có 05 người con tên Lưu Văn H–sinh năm 1992; Lưu Duy Đ–sinh năm 1994. Lưu Ngọc D–sinh năm 1996; Lưu Thụy Kim N–sinh năm 2006; Lưu Ngọc Q–sinh năm 2009

**Hỏi:** Bà có yêu cầu gì về con chung không?

**Đáp:** Hiện 03 người con là H, Đ, D đã lớn trên 18 tuổi nên bà không có ý kiến gì. Khi ly hôn bà yêu cầu nuôi 02 con nhỏ dưới 18 tuổi là cháu N và Q và yêu cầu ông D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đồng/1 người con

**Hỏi:** Bà có yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản chung của vợ chồng không?

**Đáp:** Tôi không yêu cầu giải quyết phần tài sản chung, nợ chung.

**CTPT hỏi bị đơn**

**Hỏi:** Ông có ý kiến gì về lời khai của bà L?

**Đáp:** Tôi đồng ý với ý kiến của bà Tô Nguyễn Thùy L về thời điểm kết hôn và về con chung. vợ chồng chung sống với nhau có xảy ra cải vả do không tin tưởng nhau, ông thừa nhận trước đây có quan hệ bất chính với người người phụ khác nhưng nay không qua lại gì nữa.

**Hỏi:** nay bà L yêu cầu ly hôn, ông có ý kiến thế nào?

**Đáp:**Tôi thừa nhận vợ chồng tuy có xảy ra mâu thuẫn nhưng chưa đến mức phải ly hôn và đề nghị vợ chồng về đoàn tụ.

**Hỏi:** Về con chung thế nào?

**Đáp:**Về con chung, nếu phải ly hôn tôi sẽ theo nguyện vọng của con muốn ở với tôi hay ở với bà L đều được, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

**Hỏi:** Ông có yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản chung của vợ chồng không?

**Đáp:** Tôi không yêu cầu giải quyết phần tài sản chung, nợ chung.

*Chính quyền địa phương thôn Phước Đồng 2, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận-nơi ông D và bà L sinh sống xác nhận*: ông D và bà L chung sống không hợp nhau, hay cải nhau.

Không ai yêu cầu hỏi thêm gì thêm. Không ai hỏi gì thêm.

CTPT tuyên bố kết thúc việc hỏi tại phiên tòa và chuyển sang phần tranh luận.

## 3. Tranh luận tại phiên tòa:

**Nguyên đơn tranh luận:** Tôi và ông Lưu Văn D chung sống không hợp nhau, phát sinh nhiều mâu thuẫn, Hiện tôi không còn tình cảm gì nữa, tôi yêu cầu được ly hôn. Khi ly hôn tôi yêu cầu được nuôi cháu Q, giao cháu N cho ông D nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Không yêu cầu giải quyết tài sản chung.

**Bị đơn tranh luận:** Tôi thừa nhận trước đây có quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường cải nhau. Nay ông đã chấm dứt với người phụ nữ đó, ông không muốn gia đình rạn nứt, không muốn ly hôn, muốn vợ chồng về đoàn tụ.v c

*Đại diện Viện kiểm sát huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án*: Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và thư ký phiên tòa luôn tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng Tòa án đã thực hiện tống Đ thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật. Về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân bà Tô Nguyễn Thùy L được ly hôn với ông Lưu Văn D. Về con chung có 05 người con, hiện 03 con đã trưởng thành, còn 02 con dưới 18 tuổi. Khi ly hôn nên giao cho bà L, ông D, mỗi người nuôi một người con, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết. Về án phí bà L phải chịu theo pháp luật.

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

## V. Nghị án và tuyên án:

HĐXX tuyên án theo bản án gốc đã được HĐXX thông qua tại phòng nghị án.

Phiên tòa kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

**Thư ký ghi biên bản phiên tòa** **Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Quen** **D Thị Xuân Thủy**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN N**
**TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN
# PHIÊN TÒA HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH SƠ THẨM

Vào hồi giờ phút, 15 tháng 8 năm 2023

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số sự thụ lý số 419/2022/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc *"ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/8/2023.

Vụ án được xét xử công khai.

## I. Những người tham gia tố tụng:

* *Nguyên đơn*: Bà **Tô Nguyễn Thùy L**–sinh năm:1973

* Bị đơn: Ông **Lưu Văn D**–sinh năm: 1974

Cùng trú tại: Thôn Phước Đồng 2, xã P, N, Ninh Thuận.

## II. Những người tiến hành tố tụng:

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà D Thị Xuân Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Ngọc Minh.
2. Bà Lê Thị Hường.

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Trương Quen -Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N*** *tham gia phiên tòa:* Bà Bà Lưu Thị Kim Thuyền–Kiểm sát viên.

## III. Phần thủ tục bắt đầu phiên toà:

Chủ toạ phiên toà tuyên bố khai mạc phiên toà và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử (HĐXX) về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án.

Chủ toạ phiên toà kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án và kiểm tra căn cước của đương sự; phổ biến quyền, nghĩa vụ của đương sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Chủ toạ phiên toà giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng. Chủ toạ phiên

toà hỏi nguyên đơn có yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng như Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên và Thư ký phiên tòa không? Nguyên đơn không thay đổi những người tiến hành tố tụng.

Chủ tọa hỏi ý kiến của nguyên đơn về sự vắng mặt của bị đơn. Nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Chủ tọa hỏi đại diện viện kiểm sát huyện có ý kiến gì về sự vắng mặt của bị đơn?

Đại diện viện kiểm sát huyện có ý kiến: Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự hoãn phiên tòa hôm nay.

Hội đồng xét xử vào nghị án.

Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố quyết định hoãn phiên tòa.

Phiên tòa kết thúc vào lúc giờ phút cùng ngày.

**Thư ký ghi biên bản phiên tòa** **Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Quen** **D Thị Xuân Thủy**

***Nơi nhận:***
-TAND tỉnh Ninh Thuận;
-VKSND tỉnh Ninh Thuận;
-VKSND huyện N;
-Chi cục THADS huyện N;
-Các đương sự;
-UBND **xã Phước Hữu**-N;
-Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**D Thị Xuân Thủy**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN N TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 28 tháng 7 năm 2023,

Tại phòng nghị án của Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, Hội đồng xét xử sơ thẩm sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa*: Bà D Thị Xuân Thủy.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phạm Ngọc Minh và bà Lê Thị Hường.

Tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 22/2023/TLST-HNGĐ, ngày 08/02/2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* giữa:

-Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bích Chi** –sinh năm:1991 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Liên Sơn 1, xã Phước Vinh, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

-Bị đơn: Ông **Phạm Minh Thuận** –sinh năm: 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Bảo Vinh, xã Phước Vinh, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

**Hội đồng xét xử tH luận, biểu quyết và quyết định 3/3 vấn đề như sau**:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điểm a, b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về nội dung:

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.*Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Bích Chi được ly hôn với ông Phạm Minh Thuận.

2.*Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Bích Chi có quyền và nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 người con chung là cháu Phạm Ngọc An Nhiên–sinh ngày 08/11/2021. Ông Phạm Minh Thuận không phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

*3.Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

4.*Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Bích Chi phải chịu 300.000[đ] (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) nhưng được trừ vào số tiền 300.000[đ] (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002944 ngày 07/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bà Nguyễn Thị Bích Chi đã nộp đủ án phí.

5.*Về quyền kháng cáo*: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án hoặc tống Đ hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**Thành viên Hội đồng xét xử** **Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Ngọc Minh** **Lê Thị Hường** **D Thị Xuân Thủy**

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN N TỈNH NINH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 14/7/2023, tại phòng nghị án của Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, Hội đồng xét xử sơ thẩm sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà D Thị Xuân Thủy.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phạm Ngọc Minh và bà Lê Thị Hường.

Tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 22/2023/TLST-HNGĐ, ngày 08/02/2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* giữa:

-Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bích Chi** –sinh năm:1991 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Liên Sơn 1, xã Phước Vinh, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

-Bị đơn: Ông **Phạm Minh Thuận** –sinh năm: 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Bảo Vinh, xã Phước Vinh, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

**Xét thấy**: Bị đơn vắng mặt không có lý do.

HĐXX tH luận, biểu quyết và quyết định 3/3 vấn đề của vụ án như sau:

Căn cứ vào khoản 1 điều 227, điều 233 của Bộ luật tố tụng dân.

Quyết định hoãn phiên tòa vụ án dân sự thụ lý số 22/2023/TLST-HNGĐ, ngày 08/02/2023.

Thời gian và địa điểm mở lại phiên tòa được ấn định xét xử lại vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 28/7/2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện N, Ninh Thuận.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

| | |
|---|---|
| **Thành viên Hội đồng xét xử** | **Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa** |
| **Phạm Ngọc Minh Lê Thị Hường** | **D Thị Xuân Thủy** |

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN N**
**TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN
# PHIÊN TÒA HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH SƠ THẨM

Vào hồi giờ phút, 28 tháng 7 năm 2023

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số sự thụ lý số 22/2023/TLST-HNGĐ, ngày 08/02/2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/6/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2023/QĐHNGĐ-ST ngày 14/7/2023.

Vụ án được xét xử công khai.

## I. Những người tham gia tố tụng:

-Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bích Chi** –sinh năm:1991 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Liên Sơn 1, xã Phước Vinh, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

-Bị đơn: Ông **Phạm Minh Thuận** –sinh năm: 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Bảo Vinh, xã Phước Vinh, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

## II. Những người tiến hành tố tụng:

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà D Thị Xuân Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Ngọc Minh.
2. Bà Lê Thị Hường.

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Trương Quen -Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N*** *tham gia phiên tòa:* Bà Bà Trần Thị Ngọc Hương–Kiểm sát viên.

## III. Phần thủ tục bắt đầu phiên toà:

Chủ toạ phiên toà tuyên bố khai mạc phiên toà

Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử (HĐXX) về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án.

Chủ toạ phiên toà kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án và kiểm tra căn cước của đương sự; phổ biến quyền, nghĩa vụ của đương sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. CTPT hỏi ý kiến của Kiểm sát viên và nguyên đơn về sự vắng mặt của bị đơn? Kiểm sát viên cho rằng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án. Nguyên đơn không có ý kiến gì về sự vắng mặt

của bị đơn. HĐXX tH luận tại chỗ và quyết định vụ án được tiếp tục xét xử.

Chủ toạ phiên toà giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng. Chủ toạ phiên toà hỏi nguyên đơn có yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng như Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên và Thư ký phiên tòa không? nguyên đơn trả lời không thay đổ những người tiến hành tố tụng.

CTPT hỏi Kiểm sát viên có bổ sung gì thêm ở phần thủ tục bắt đầu phiên tòa không? Kiểm sát viên không bổ sung gì thêm.

## IV. Phần tranh tụng tại phiên tòa

### 1. Trình bày của đương sự:

CTPT đề nghị nguyên đơn trình bày nội dung khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về những vấn đề gì.

**Bà Nguyễn Thị Bích Chi trình bày**: Tôi và ông Phạm Minh Thuận là vợ chồng, nhưng chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng sống đang ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn.

### 2. Hỏi và trả lời tại phiên tòa:

**CTPT hỏi bà Nguyễn Thị Bích Chi -nguyên đơn**

**Hỏi:** Tại phiên tòa ngày hôm nay bà có thay đổi, bổ sung, rút một phần hay toàn bộ yêu cầu khởi kiện của mình không?

**Đáp:** Thưa, tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

**Hỏi:** Bà và ông Phạm Minh Thuận tiến đến hôn nhân năm nào?

**Đáp**: Tôi và ông Phạm Minh Thuận tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại UBND xã Phước Vinh, huyện N.

**Hỏi:** Quá trình vợ chồng bà chung sống với nhau như thế nào?

**Đáp**: Sau khi cưới vợ chồng đi làm ăn xa, đến khi bà có thai lớn gần sinh nở thì bà về quê ở nhà cha mẹ ruột tại thôn Liên Sơn 1, xã Phước Vinh để sinh con. Từ đó cho đến nay ông Thuận không quan tâm hỏi thăm vợ con, ông Thuận chỉ về thăm con vào dịp tết chứ cũng không ở cùng vợ con.

**Hỏi**: Bà và ông Phạm Minh Thuận còn sống chung không?

**Đáp**: Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên vợ chồng đã sống ly thân gần 02 năm nay, không quan tâm đến nhau.

**Hỏi**: Về hôn nhân bà yêu cầu giải quyết thế nào?

**Đáp**: Nay tình cảm vợ chồng không còn, Tôi đề nghị tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Phạm Minh Thuận.

**Hỏi:** Bà và ông Phạm Minh Thuận có mấy người con chung?

**Đáp:** Thưa có 01 người con chung tên Phạm Ngọc An Nhiên–sinh ngày 08/11/2021.

**Hỏi:** Bà có yêu cầu gì về con chung không?

**Đáp:** Trong khoảng thời gian sống ly thân thì con sống cùng với bà tại địa phương, ông Thuận không quan tâm đến con. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông Thuận cấp dưỡng nuôi con chung

**Hỏi:** Bà có yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản chung của vợ chồng không?

**Đáp:** Tôi không yêu cầu giải quyết phần tài sản chung, nợ chung.

*CTPT công bố biên bản xác minh tại Chính quyền địa phương thôn Liên Sơn 1, xã Phước Vinh, huyện N, tỉnh Ninh Thuận-nơi ông Thuận và bà Chi sinh sống xác nhận*: Quá trình ông Thuận, bà Chi chung sống không hợp nhau, hiện hai người này không còn chung sống với nhau.

CTPT hỏi nguyên đơn có yêu cầu HĐXX hỏi thêm vấn đề gì khác không?

Nguyên đơn không yêu cầu hỏi thêm gì thêm. Không ai hỏi gì thêm.

CTPT tuyên bố kết thúc việc hỏi tại phiên tòa và chuyển sang phần tranh luận.

## 3. Tranh luận tại phiên tòa:

**Bà Nguyễn Thị Bích Chi tranh luận:** Tôi và ông Thuận chung sống không hợp nhau, phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân không qua lại với nhau. Hiện tôi không còn tình cảm gì nữa, tôi yêu cầu được ly hôn. Khi ly hôn tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Không yêu cầu giải quyết tài sản chung.

*Đại diện Viện kiểm sát huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án*: Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và thư ký phiên tòa luôn tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng Tòa án đã thực hiện tống Đ thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật. Về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân bà Chi được ly hôn với ông Thuận. Về con chung nên giao cho bà Chi trực tiếp nuôi dưỡng 01 người con chung, ông Thuận không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết.

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

## V. Nghị án và tuyên án:

HĐXX tuyên án theo bản án gốc đã được HĐXX thông qua tại phòng nghị án.

Phiên tòa kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

**Thư ký ghi biên bản phiên tòa** **Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Quen** **D Thị Xuân Thủy**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN N**
**TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN
# PHIÊN TÒA HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH SƠ THẨM

Vào hồi giờ phút, 14 tháng 7 năm 2023

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số sự thụ lý số 22/2023/TLST-HNGĐ, ngày 08/02/2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/6/2023.

Vụ án được xét xử công khai.

## I. Những người tham gia tố tụng:

-Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bích Chi** –sinh năm:1991 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Liên Sơn 1, xã Phước Vinh, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

-Bị đơn: Ông **Phạm Minh Thuận** –sinh năm: 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Bảo Vinh, xã Phước Vinh, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

## II. Những người tiến hành tố tụng:

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà D Thị Xuân Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Ngọc Minh.
2. Bà Lê Thị Hường.

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Trương Quen -Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N*** *tham gia phiên tòa:* Bà Bà Trần Thị Ngọc Hương–Kiểm sát viên.

## III. Phần thủ tục bắt đầu phiên toà:

Chủ toạ phiên toà tuyên bố khai mạc phiên toà và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử (HĐXX) về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án.

Chủ toạ phiên toà kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án và kiểm tra căn cước của đương sự; phổ biến quyền, nghĩa vụ của đương sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Chủ toạ phiên toà giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng. Chủ toạ phiên toà hỏi nguyên đơn có yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng như Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên và Thư ký phiên tòa không? Nguyên đơn không thay đổi những người tiến hành tố tụng.

Chủ tọa hỏi ý kiến của nguyên đơn về sự vắng mặt của bị đơn. Nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Chủ tọa hỏi đại diện viện kiểm sát huyện có ý kiến gì về sự vắng mặt của bị đơn?

Đại diện viện kiểm sát huyện có ý kiến: Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự hoãn phiên tòa hôm nay.

Hội đồng xét xử vào nghị án.

Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố quyết định hoãn phiên tòa.

Phiên tòa kết thúc vào lúc  giờ  phút cùng ngày.

**Thư ký ghi biên bản phiên tòa** **Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Quen** **D Thị Xuân Thủy**